

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 14/10/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,704.87	-14.55	-0.85	13,732.34
VN30	1,852.44	-8.55	-0.46	8,136.49
VNMIDCAP	1,788.96	-1.00	-0.06	4,839.40
VNSMALLCAP	1,218.97	1.75	0.14	641.02
VN100	1,744.83	-11.41	-0.65	12,975.89
VNALLSHARE	1,723.21	-10.55	-0.61	13,616.91
VNXALLSHARE	2,710.54	-15.93	-0.58	13,585.13
VNCOND	1,828.15	-35.84	-1.92	991.52
VNCONS	651.25	1.44	0.22	1,277.48
VNENE	827.61	-0.94	-0.11	761.50
VNFIN	2,068.11	-4.83	-0.23	5,578.57
VNHEAL	1,603.60	-8.16	-0.51	22.96
VNIND	795.30	-0.62	-0.08	1,036.07
VNIT	2,999.46	36.14	1.22	540.82
VNMAT	1,900.22	28.54	1.52	1,006.63
VNREAL	2,973.02	-69.18	-2.27	2,234.50
VNUTI	954.61	-2.40	-0.25	164.19
VNDIAMOND	2,159.08	0.63	0.03	4,029.30
VNFINLEAD	2,719.82	-0.79	-0.03	5,339.53
VNFINSELECT	2,785.79	-7.12	-0.25	5,451.41
VNMITECH	757.00	4.43	0.59	2,291.62
VN50 GROWTH	961.38	-8.06	-0.83	10,416.58
VNDIVIDEND	834.77	-0.37	-0.04	2,334.59
VNSHINE	789.09	-0.77	-0.10	3,084.09
VNSI	3,074.91	0.55	0.02	3,895.39
VNX50	3,056.92	-19.83	-0.64	10,635.98

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	518,990,742	10,551
Thỏa thuận	142,694,807	3,320
Tổng	661,685,549	13,871

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	SHB	32,342,824	BCE	6.99%	ADG	-7.00%
2	HAG	26,596,816	HID	6.94%	KOS	-6.92%
3	HDB	26,083,786	DAH	6.87%	SRC	-6.91%
4	TCB	24,385,191	CSV	6.85%	SC5	-6.90%
5	HPG	24,361,886	IDI	6.83%	TSA	-6.83%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	54,238,259	8.20%	75,297,331	11.38%	-21,059,072
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	1,399	10.09%	2,169	15.64%	-770

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	MWG	7,371,844	MWG	589,417,096	MBB	5,210,747
2	MBB	6,994,547	FPT	252,312,625	HPG	1,393,898
3	ACB	6,483,727	VHM	200,869,358	HDB	915,478
4	VIX	5,229,140	VIC	165,857,562	STB	677,582
5	HPG	4,819,924	FRT	136,871,196	HSG	584,432

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	DRL	DRL giao dịch không hưởng quyền - tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%, ngày thanh toán: 28/10/2026.
2	TBC	TBC giao dịch không hưởng quyền - tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 30/10/2026.
3	MZG	MZG giao dịch không hưởng quyền - thực hiện quyền mua theo tỷ lệ 4,272:1 (số lượng dự kiến: 30.000.000 cp), với giá 10.000 đ/cp, thời gian chuyển nhượng quyền mua từ 23/10/2026 đến 05/11/2026.